

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN L
TP Đ
---*---**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----*-----**

*Bản án số: 103/2024/HS-ST
Ngày 29 tháng 6 năm 2024*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN L - TP. Đ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Ánh N .**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Công C .**

2. Bà **Nguyễn Thị Thanh B**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim T** - Cán bộ Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận L, thành phố Đ tham gia phiên tòa :
Ông **Nguyễn Tiến B** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 6 năm 2024, tại Hội trường Nhà họp cộng đồng, phường Hòa M – Địa chỉ : 133 Kinh Dương V , phường Hòa M, quận L, thành phố Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý 91/2023/TLST-HS ngày 05.6.2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2024/QĐXX-HS ngày 14 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

*** Trần Ngọc L (Tên gọi khác : Đ)** - Sinh ngày 25.4.1984 tại Đ – Nơi ĐKKHKT : Tổ 38, phường Hòa A , quận L, thành phố Đ - Hiện trú tại: Phòng 914, Nhà 2, Chung cư L, phường A, quận Cẩm L, thành phố Đ - Quốc tịch : Việt Nam – Dân tộc : Kinh – Tôn giáo : Không - Nghề nghiệp: Không.

Con ông: Trần Ngọc L (s) và bà Trần Thị M (s).

Tiền án: Ngày 11.7.2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Đ xử phạt 02 năm tù về tội “ Trộm cắp tài sản ” theo điểm a, e khoản 2 điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 tại Bản án số 14/2018/HSST ngày 08.3.2018 của Tòa án nhân dân quận Cẩm L và Bản án số 115/2018/HS-PT ngày 11.7.2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đ. Chấp hành xong hình phạt tự ngày 19.7.2019. Chưa chấp hành xong phần trách nhiệm dân sự bồi thường cho người bị hại.

Nhân thân :

- Ngày 11.3.2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Đ xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “ Cố ý gây thương tích ” theo Bản án hình sự phúc thẩm số 57/2010/HSPT.

- Ngày 20.3.2024 bị Công an quận L xử phạt hành chính 1.500.000đ về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 128/QĐ-XPHC, Trần Ngọc L chưa nộp tiền phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 20 tháng 2 năm 2024, hiện có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông **Ngô Văn S** – Sinh năm 1989 – Nơi ĐKKHKT: Tổ 38, phường Hòa An, quận Cẩm L , thành phố Đ - Trú tại : Phòng 914, Nhà 2, Chung cư Phước L , phường A, quận Cẩm L , thành phố Đ, vắng mặt.

- Bà **Nguyễn Thị T** – Sinh năm 1985 – Nơi ĐKKHKT : 7/304 Tầng Bạt Hồ, phường Thuận L , thành phố H , tỉnh Thừa Thiên H - Hiện trú tại : 68 Mỹ A 23, phường Mỹ An, quận S, thành phố Đ, vắng mặt.

- Ông **Ngô Văn T** – Sinh năm 1972 – Trú tại : Tổ 51, phường An Hải B , quận S, thành phố Đ, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 16 giờ ngày 20.2.2024, Trần Ngọc L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Mio Maximo, biển kiểm soát 43S5 – 7453 đến khu vực Bến xe Đức L , huyện Hòa V, thành phố Đà N tìm gặp một nam thanh niên tên “Phi” (Chưa rõ nhân thân, lai lịch) mua 02 gói ma túy đá với giá 500.000đ, trong đó có 01 gói ma túy được cuốn bằng keo màu đen ở bên ngoài. Sau đó, Luân cầm 02 gói ma túy vào trong lồng bàn tay trái và điều khiển xe mô tô nói trên chạy về khu vực quận L, thành phố Đ tìm địa điểm để sử dụng. Đến lúc 17h 40 phút cùng ngày, khi Luân đi đến trước kiệt 141/1 Nguyễn Như H , phường Hòa M , quận L, thành phố Đ thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận L phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trong lồng bàn tay trái của Luân có 02 gói nilong chứa tinh thể màu trắng, trong đó có 01 gói nilong kích thước (2,7x04) cm và 01 gói nilong kích thước (1,5x03)cm được quấn bằng keo đen bên ngoài, được niêm phong ký hiệu A và các tang vật liên quan.

Tại bản kết luận giám định số 168/KL-KTHS ngày 28.2.2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đ kết luận : Tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu A gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu A: 1,336 gam.

Tiến hành kiểm tra điện thoại, không phát hiện nội dung nào liên quan đến việc mua bán ma túy.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Ngọc L tại địa chỉ Phòng 914, Nhà 2, Chung cư Phước L, phường A, quận L, thành phố Đ không phát hiện đồ vật, tài liệu gì liên quan.

Tang vật thu giữ của Trần Ngọc L gồm :

- Ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 bì thư ngày 21.2.2024, có đóng dấu giáp lai của Phòng KTHS Công an thành phố Đ ;

- 01 điện thoại di động, hiệu Nokia màu đen, gắn thẻ sim 0833004442;

Các vật chứng được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự quận L quản lý, bảo quản chờ xử lý trong giai đoạn xét xử.

- 01 xe môtô nhón hiệu Yamaha Mio Maximo màu vàng, số máy 4P82004335, số khung RLCM4P8207Y004335 gắn biển kiểm soát 43S5 – 7453. Trần Ngọc Luân khai mượn chiếc xe này của Ngô Văn S (Sinh năm 1989 – Trú tại: Phòng 914, Nhà 2, Chung cư Phước L, phường A, quận C, thành phố Đ), là bạn của L để sử dụng đi lại. Ngô Văn S khai vào khoảng cuối năm 2022 có mua lại chiếc xe nói trên từ một nam thanh niên không rõ nhân thân, lai lịch với giá 1.500.000đ, thời điểm mua người bán xe nói xe đó bị mất giấy tờ và bỏn lại giỏ rẽ nờn Sỡ mua để sử dụng đi lại cá nhân, không rừ nguồn gốc cụ thể xe như thế nào. Trước thời điểm L bị Cơ quan công an bắt giữ khoảng 01 tháng, Sỡ có cho Luân mượn xe để L làm phương tiện đi lại. Quá trình điều tra xác định xe mô tô này do bà Nguyễn Thị T đứng tên chủ sở hữu. Bà T khai vào khoảng tháng 7 năm 2022, bà Tâm bị mất trộm chiếc xe này tại phòng trọ Khu vực A, không nhớ rừ địa chỉ cụ thể, thuộc phường Mỹ A, quận Ngũ Hành S, thành phố Đ. Theo Bản kết luận giám định số 348/KL-KTHS ngày 07.5.2024 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Đ kết luận : Số máy 4P82004335, số khung RLCM4P8207Y004335 của xe mô tô nhón hiệu Yamaha MIO, màu vàng đen, mang biển số 43S5 – 7453 cần giám định là nguyên thủy; biển số xe 43S5-7453 là biển số thật. Đối với biển số xe 43S5-7453, qua điều tra xác định biển số xe này của ông Ngô Văn T, năm 2006, ông T có mua và đứng tên chủ sở hữu xe mô tô Honda Stream màu đỏ có biển kiểm soát là 43S5-7453. Năm 2018, ông T bán lại chiếc xe này cho một người phụ nữ không rõ nhân thân, lai lịch thông qua mạng xã hội, khi bán không làm thủ tục sang tên đổi chủ.

Tại Bản cáo trạng số 89/CT-VKS –LC ngày 31.05.2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận L, thành phố Đ đã truy tố bị cáo Trần Ngọc L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Trần Ngọc L thừa nhận hành vi phạm tội của mớnh như Bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, khụng oan.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận L giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị :

+ Tuyền bố bị cáo Trần Ngọc Luôn phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

+ Áp dụng điểm c, khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Ngọc Luôn từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy ".

+ Về xử lý vật chứng : Đề nghị HĐXX căn cứ điều 47 BLHS, điều 106 BLTTHS:

- Tuyền tịch thu tiêu hủy toàn bộ chất ma túy hoàn lại sau giám định đó được niêm phong.

- Tuyền quy trữ : 01 điện thoại di động, hiệu Nokia màu đen, gắn thẻ sim 0833004442 để đảm bảo thi hành án.

- 01 xe máy nhón hiệu Yamaha Mio Maximo màu vàng, số máy 4P82004335, số khung RLCM4P8207Y004335 gắn biển kiểm soát 43S5 – 7453 là tang vật của vụ việc cú dấu hiệu tội Trộm cắp tài sản nòn ngày 17.6.2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu đó cú Cung văn số 503 về việc chuyển thông tin tội phạm và bàn giao tang vật theo Biên bản giao nhận ngày 25.6.2024 cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ngũ Hành Sơn giải quyết theo thẩm quyền.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XẤT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đó được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau :

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Liên Chiểu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhón đồn quận Liên Chiểu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đó thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người cú quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khụng cú ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đó thực hiện đều hợp pháp.

2. Về hành vi phạm tội của bị cáo thờ thấy : Bị cáo Trần Ngọc Luôn đó thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cụ thể như sau :

Vào lúc 17h40 phút ngày 20.2.2024 tại kiệt 141/1 Nguyễn Như Hạnh, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, Trần Ngọc Luôn đó cú hành vi cất giấu trái phép 1,336 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng

thờ bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Cộng an quận Liền Chiêu phát hiện, bắt quả tang.

Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập đủ trong hồ sơ vụ án cũng như quá trình tranh luận tại phiên tòa.

Do đó HĐXX có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

3. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo Trần Ngọc Luân thấy :

Ma túy là một trong những đại họa mà toàn nhân loại phải đối mặt và là vấn đề vẫn đang cấn nhức nhối, ảm ảnh xã hội Việt Nam nói riêng, thế giới nói chung. Chất ma túy là chất gây nghiện, chất hướng thần, có nguồn gốc tự nhiên hoặc tổng hợp, được quy định trong danh mục do Chính phủ ban hành, chất này khi xâm nhập vào cơ thể người sẽ làm thay đổi trạng thái ý thức và sinh lý, có thể dẫn đến nghiện và từ đó gây tác hại về nhiều mặt đối với xã hội. Tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây tổn hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phôi hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia, làm gia tăng các tệ nạn xã hội: Lừa đảo, trộm cắp, giết người, mại dâm, băng nhóm...và ảnh hưởng đến đạo đức, thuần phong mỹ tục lâu đời của dân tộc, làm giảm sút sức lao động sản xuất trong xã hội, tăng chi phí ngân sách xã hội cho các hoạt động ngăn ngừa, khắc phục, giải quyết các hậu quả do ma túy đem lại, ảnh hưởng đến giống nòi, hủy diệt giống nòi.

Với những tác hại nặng nề như vậy nên trong những năm qua, Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, biện pháp nhằm tăng cường công tác đấu tranh phòng chống tệ nạn xã hội và tội phạm tự nhiên tởn hõnh tội phạm và tệ nạn xã hội đặc biệt là tệ nạn ma túy vẫn diễn biến vụ cụng phức tạp, với tính chất ngày càng nghiêm trọng, gây nhức nhối cho xã hội và trở thành nỗi lo của nhiều gia đình. Chính vì vậy, công tác đấu tranh, phòng ngừa và chống tội phạm về ma túy được xem là một trong những chiến lược lâu dài của các cơ quan tư pháp. Do đó, đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Trần Ngọc Luân, HĐXX thấy cần xử phạt một mức án tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo.

4. Xét tởnh tiết tăng nặng, giảm nhẹ hõnh phạt thì thấy:

Tàng trữ trái phép chất ma túy là cất giữ, cất giấu bất hợp pháp chất ma túy ở bất cứ nơi nào (như trong nhà, ngoài vườn, chôn dưới đất, để trong vali, cho vào thùng xăng xe, cất giấu trong quần áo, tư trang mặc trên người hoặc theo người...) mà khụng nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy.

Đối với bị cáo Trần Ngọc Luân là người có năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm

cầm và trừng trị, biết hành vi của mình có thể để lại hậu quả nghiêm trọng cho người khác và xã hội, xâm phạm đến các mối quan hệ được pháp luật bảo vệ nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi cất giấu bất hợp pháp 1,336 gam chất ma túy Methamphetamine ở trong tay của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, xâm phạm sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc. Do đó HĐXX căn cứ theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự để xét xử đối với bị cáo Trần Ngọc Luân là đúng căn cứ pháp luật.

Bị cáo cú 01 tiền ỏn về tội “ Trộm cắp tài sản ” theo điểm a, e khoản 2 điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 tại Bản ỏn số 14/2018/HSST ngày 08.3.2018 của Tũa ỏn nhõn đồn quận Cẩm Lệ và Bản ỏn số 115/2018/HS-PT ngày 11.7.2018 của Tũa ỏn nhõn đồn thành phố Đà Nẵng. Chấp hành xong hõnh phạt tự ngày 19.7.2019. Tuy nhiên, bị cáo chưa tự nguyện thi hành toàn bộ nghĩa vụ đồn sự bồi thường cho người bị hại. Theo hướng dẫn tại công văn số 64/TANDTC-PC ngày 03.4.2019 cụ thể : “ *Điều 70 của Bộ luật đồn sự quy định về các điều kiện đương nhiên được xóa án tích, trong đó có điều kiện: người bị kết ỏn nếu từ khi chấp hành xong hõnh phạt chính hoặc hết thời gian thử thách của án treo, người đó chấp hành xong hõnh phạt bổ sung, cỏ quyết định khỏc của bản án. Như vậy, Bộ luật Hõnh sự không quy định trường hợp loại trừ việc người bị kết án chưa chấp xong hành hõnh phạt bổ sung và cỏ quyết định khỏc của bản ỏn với bất kỳ lý do gỡ. Hơn nữa, pháp luật thi hành ỏn đồn sự quy định nhiều phương thức thi hành để người phải thi hành ỏn cú quyền lựa chọn như: tự nguyện thi hành, thỏa thuận thi hành ỏn hoặc nhờ thõn nhõn nộp thay.*

Do vậy, trường hợp người bị kết án (sau này là bị can, bị cáo trong một vụ án mới) không nhận được thông báo và quyết định thi hành án của Cơ quan thi hành án dân sự nên chưa thi hành hõnh phạt bổ sung, chưa nộp tiền án phí hõnh sự sơ thẩm và các quyết định khác của bản án là chưa chấp hành xong hõnh phạt bổ sung và cỏ quyết định khác của bản án. Trong trường hợp này, người bị kết án không đương nhiên được xóa án tích theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật Hõnh sự “.

Do đó lần phạm tội này bị cáo Trần Ngọc Luân vẫn chưa được xóa ỏn tóch mà vẫn tiếp tục phạm tội nờn thuộc trường hợp tởi phạm. Ngoài ra, bị cáo cú nhõn thõn xấu: Ngày 20.3.2024 bị Cụng an quận Liờn Chiếu xử phạt hành chính 1.500.000đ về hành vi Sử dụng trỏi phỏp chất ma tỳy theo Quyết định số 128/QĐ-XPHC, cho đến nay Trần Ngọc Luân chưa nộp tiền phạt và ngày 11.3.2010 bị Tũa ỏn nhõn đồn thành phố Đà Nẵng xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “ Cố ý gây thương tóch ” theo Bản ỏn hõnh sự phỳc thẩm số 57/2010/HSPT. Do đó HĐXX căn cứ theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249, điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hõnh sự để xét xử đối với bị cáo Trần Ngọc Luân là đúng căn cứ pháp luật.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Ngọc Luân có thái độ thành khẩn khai báo, biết ăn năn, hối cải. Vì vậy, HĐXX cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo khi lượng hình nhằm giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh và trở thành công dân có ích cho xã hội.

5. Về xử lý vật chứng : Căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX xử lý như sau :

- Đối với ma túy hoàn trả lại sau khi giám định, HĐXX xét thấy đây là vật cấm lưu hành, khung cú giỏ trị sử dụng nên cần áp dụng điểm a khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu và tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động, hiệu Nokia màu đen, gắn thẻ sim 0833004442. Quở trỏnh điều tra, bị cáo Trần Ngọc Luân khai nhận khung sử dụng điện thoại này để liên lạc mua ma túy của đối tượng tên Phi. Xét thấy, đây là vật chứng bị cở sử dụng khung liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cở tuy nhiên cần thiết quy trữ vật chứng trên để đảm bảo thi hành án là đúng quy định của pháp luật.

Các tang vật này hiện Chi cục thi hành án dân sự quận Liờn Chiếu đang tạm giữ tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 05.6.2024 và Quyet định chuyển vật chứng số 61/QĐ-VKS ngày 31.5.2024.

- Đối với 01 xe mô tô nhón hiệu Yamaha Mio Maximo màu vàng, số mỏy 4P82004335, số khung RLCM4P8207Y004335 gắn biển kiểm soát 43S5 – 7453. Tại phiên tòa hôm nay, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng trong hồ sơ vụ án thể hiện : Trần Ngọc Luân mượn chiếc xe này của Ngô Văn Sỹ trước thời điểm bị bắt 01 tháng, Ngô Văn Sỹ khai nhận vào khoảng cuối năm 2022 có mua lại chiếc xe này từ một người khác với giá 1.500.000đ đó mất giấy tờ khung biết nguồn gốc xe. Quở trỏnh điều tra, xác định nguồn gốc xe mụ tụ này do bà Vừ Thị Tỏm là chủ sở hữu, đứng tên đăng ký xe. Khoảng tháng 7.2022, bà Tỏm bị mất trộm xe tại khu vực An Thượng, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng. Cơ quan điều tra Công an quận Liờn Chiếu đó tiến hành trưng cầu giám định, theo Bản kết luận giám định số 348/KL-KTHS ngày 07.5.2024 của Phũng kỹ thuật hình sự, Cụng an thành phố Đà Nẵng kết luận : Số máy 4P82004335, số khung RLCM4P8207Y004335 của xe mô tô nhón hiệu Yamaha MIO, màu vàng đen, mang biển số 43S5 – 7453 cần giám định là nguyên thủy; biển số xe 43S5-7453 là biển số thật. Đối với biển số xe 43S5-7453, qua điều tra xác định biển số xe này của ông Ngô Văn Thương, năm 2006, ông Thương có mua và đứng tên chủ sở hữu xe mô tô Honda Stream màu đỏ có biển kiểm soát là 43S5-7453. Năm 2018, ông Thương bán lại chiếc xe này cho người khác trên mạng xó hội, khi bỏn khung làm thủ tục sang tòn đôi chủ. Do xe mô tô trên là tang vật của vụ việc có dấu hiệu tội Trộm cắp tài

sản nên ngày 17.6.2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Liền Chiêu đó cú Công văn số 503 về việc chuyển thông tin tội phạm và bàn giao tang vật theo Biên bản giao nhận ngày 25.6.2024 cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ngũ Hành Sơn giải quyết theo thẩm quyền. Do đó HĐXX không đề cập xem xét trong vụ án này là có cơ sở.

Ngoài ra, Trần Ngọc Luân cú hành vi sử trộm cắp chất ma túy, Công an quận Liền Chiêu đó ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật.

Trong vụ án có nam thanh niên tên Phi là người cú hành vi bán ma túy cho Trần Ngọc Luân, hiện chưa xác định được lai lịch, họ tên, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an quận Liền Chiêu đang tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

Đối với Ngụ Văn Sỹ cú hành vi cho Trần Ngọc Luân mượn xe mô tô để sử dụng nhưng không biết Luân sử dụng xe để đi mua ma túy nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Liền Chiêu không đề cập xử lý là có cơ sở.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Trần Ngọc Luân phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc Luân phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Luân 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy“. Thời gian thụ hình tính từ ngày bắt tạm giữ 20.2.2024.

2. Căn cứ khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tuyên xử phạt bổ sung hình phạt tiền đối với bị cáo Trần Ngọc Luân số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

3. Về xử lý tang vật : Căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ chất ma túy hoàn trả lại sau giám định được niêm phong đựng mẫu hoàn trả của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng.

- Tuyền tịch thu quy trừ 01 điện thoại di động, hiệu Nokia màu đen, gắn thẻ sim 0833004442.

Các tang vật này hiện Chi cục thi hành án dân sự quận Liền Chiêu đang tạm giữ tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 05.6.2024 và Quyết định chuyển vật chứng số 61/QĐ-VKS ngày 31.5.2024.

4. Về án phí : Căn cứ khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng ôn phí, lệ phí Tũa ôn.

Bị cáo Trần Ngọc Luôn phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) ôn phí hõnh sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, người cú quyền lợi, nghĩa vụ liờn quan cú quyền làm đơn kháng cáo bản ôn trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tũa hoặc khụng cú mặt khi tuyền ôn mà cú lý do chớnh đáng thờ thời hạn khỏng cáo tónh từ ngày nhận được bản ôn hoặc tổng đạt hợp lệ bản ôn.

6. *Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự. Các đương sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- TAND TP.Đà Nẵng;
- VKSND TP.Đà Nẵng;
- Công an quận Liền Chiêu;
- Chi cục THS DS quận Liền Chiêu
- VKSND quận Liền Chiêu;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Ánh Nguyệt

